Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Thượng — Phần 14

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông, đâu có lý nào không sanh bệnh nổi! Sanh bệnh dọc đường, giữa núi rừng hoang vắng, chẳng có dấu chân người, Ngài đi theo những con đường hoang vắng này. Rất ít người đi trên những đường này, Ngài mắc bệnh rồi làm sao? Ai đến cứu Ngài? Ai giúp Ngài? Văn Thù Bồ Tát giúp Ngài. Lúc Ngài đến núi Ngũ Đài, Văn Thù Bồ Tát giúp Ngài rất nhiều lần, chăm sóc cho Ngài. Lần lâu nhất là khoảng một tuần bảy ngày, vì thân thể Ngài lúc đó rất suy nhược, [Văn Thù Bồ Tát] nấu canh gừng, nấu cháo cho Ngài, tìm thuốc cho Ngài. Văn Thù Bồ Tát hóa thân làm người ăn xin, cả mấy lần gặp khó khăn, tai nạn đều gặp người này, rất là kỳ lạ. Lão hòa thượng vô cùng cảm kích nên mới hỏi người ấy. Văn Thù Bồ Tát bèn nói với lão hòa thượng ông ta tên là Văn Cát, họ Văn, tên là Cát, chữ Cát trong chữ Cát Tường. Ông ấy nói: "Nhà tôi ở dưới núi Ngũ Đài, lúc ông đến núi Ngũ Đài hỏi, họ đều biết tôi". Đây là Phật, Bồ Tát đến cúng dường. Lúc lão hòa thượng đến núi Ngũ Đài, lễ lạy Văn Thù Bồ Tát xong rồi hỏi thăm về Văn Cát, kết quả là người ta nói cho Ngài biết đó chính là Văn Thù Bồ Tát hóa thân, Ngài mới bỗng nhiên hiểu rõ. Nếu bạn thực sự có đạo tâm, chí tâm quy kính, đâu có lý nào Phật, Bồ Tát không chăm sóc cho được. Nếu bạn chẳng có đạo tâm thì đương nhiên Phật, Bồ Tát sẽ chẳng lo cho bạn, thần hộ pháp cũng chẳng lo cho bạn. Thực sự có đạo tâm thì Phật, Bồ Tát, thần hộ pháp thường thường đi theo ở hai bên, chẳng xa lìa. Đến lúc bạn thực sự gặp nạn, chẳng có người giúp đỡ thì quý Ngài sẽ đến, họ sẽ hóa thân đến. Tại sao chẳng có người đến giúp lão hòa thượng? Người chẳng có phước lớn như vậy. Cúng dường người tu hành, chăm sóc cho người tu hành phước đức vô lượng vô biên, phải có phước đức to lớn mới gặp được cơ hội này, mới trồng được phước điền này, nếu chẳng có phước báo thì gặp được cũng bỏ lỡ. Nếu chúng ta chẳng thâm nhập kinh tạng thì làm sao hiểu được những đạo lý này! Đây là chỉ nêu lên vài sự tích, mỗi sự tích này đều có nghĩa thú tiêu biểu pháp rất sâu rộng, từ đó chúng ta mới hiểu được phải làm như thế nào.

Như thị phụng sự giả, vị lai bách thiên vạn ức kiếp trung, thường tại chư thiên thọ thắng diệu lạc. (Cúng phụng như vậy thì trong trăm ngàn
muôn ức kiếp về sau thường được ở cõi Trời, hưởng thụ sự vui thù thắng vi diệu.)

Chúng ta có thể trong đời sống sinh hoạt thường ngày, tu học như

vậy, biểu diễn cho người ta coi. "Như thị" cúng dường Phật, cúng dường Bồ Tát, rồi quay lại cúng dường hết thảy chúng sanh, có thể làm cho hết thảy chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, làm cho hết thảy chúng sanh quay về, giác ngộ, họ đạt được phước báo lớn như vậy. Việc này không những là phước báo, nói cho chư vị biết đây đã trở thành công đức, từ phước đức biến thành công đức. Niệm niệm của họ đều vì lợi ích chúng sanh, chẳng phải lợi ích cho mình, niệm niệm đều vì chúng sanh do đó trở thành công đức. Quả báo của họ thường ở cõi trời, trời Dục Giới, Sắc Giới. "Thọ thắng diệu lạc" là hưởng phước cõi trời.

Nhược thiên phước tận hạ sanh nhân gian, do bách thiên kiếp thường vi đế vương. (Nếu phước trời hết, sanh xuống nhân gian thì vẫn còn trăm ngàn kiếp thường làm đế vương.)

Hưởng phước báo nhân gian, phước trời đã hết nhưng họ vẫn còn phước dư lại, sanh đến cõi người làm vua chúa, đây là nói người có phước lớn nhất ở nhân gian. Câu sau này quan trọng:

Năng ức túc mạng nhân quả bổn mạt. (Lại nhớ được túc mạng cùng cội ngành nhân quả.)

Câu này vô cùng quan trọng! Nếu chẳng có câu này thì một khi hưởng phước sẽ lại mê muội. Một khi mê muội thì hưởng phước báo chẳng khi nào không tạo nghiệp, lúc tạo tội nghiệp thì quả báo lại chẳng thể suy tưởng nổi. Họ có thể biết được túc mạng, biết quả báo là từ chỗ này mà có, biết lúc trước tu thiện nhân gì cho nên họ hưởng phước vẫn tiếp tục tu phước, phước báo của họ sẽ hưởng chẳng hết. Truy tìm căn nguyên của họ chính là công đức chí tâm quy kính Địa Tạng Bồ Tát. Nói Địa Tạng Bồ Tát nhất định phải hiểu đức năng vốn sẵn có trong tâm địa, như vậy mới là chân chánh quy y Địa Tạng Bồ Tát. Hết thảy chư Phật Như Lai đều chí tâm quy kính Địa Tạng Bồ Tát nên mới tu hành thành công, chứng Vô Thượng Bồ Đề. Nếu chẳng y theo pháp môn Địa Tạng thì nhất định sẽ chẳng thành Phật nổi. Không những không thành Phật được, nói thật ra thành A La Hán cũng chẳng nổi, đây là sự thật, chẳng phải giả. Hết thảy pháp thế gian, xuất thế gian đều xây dựng noi theo Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 12 292

tâm địa pháp môn. Có thể thuận theo tánh đức, thành tựu hết thảy thiện quả, nếu trái nghịch tánh đức thì sẽ biến thành lục đạo tam đồ, biến thành cảnh giới ác. Thế nên cảnh giới thiện ác gì cũng do tự tánh biến hiện thành, chỉ dựa trên một niệm này của chúng ta là thuận tánh đức hay nghịch tánh đức, quả báo cảnh giới hiện ra chẳng tương đồng. Họ còn có thể nhớ được "túc mạng nhân quả bổn mạt", đây là oai thần của Bồ Tát gia trì, đây là cảm ứng đạo giao. Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng, nhất định phải dùng tâm chân thành, thanh tịnh mới có thể cảm. Tại sao phần đông người ta chẳng có cảm ứng cùng Phật, Bồ Tát? Vì tâm chẳng thành, tâm chẳng thanh tịnh, thì làm sao có cảm ứng cho được! Nếu tâm có sự suy tưởng tà vạy, giống như tạo thập ác nghiệp nói ở phía trước, những gì bạn cảm được đều là các ác quỷ ác thần, đều tạo ác hết. Tạo ác tương cảm cùng người tạo ác, tu thiện tương cảm cùng người tu thiện, đây là đạo lý nhất định. Trong kinh Dịch, Khổng Phu Tử có nói: Những vật cùng loại tụ hợp với nhau, người chia ra thành đoàn" 50. Người thiện đều ưa thích ở gần người thiện, người ác nhất định đi cùng đường với người ác. Nếu tâm chúng ta thiện thì sẽ ở gần với Phật, Bồ Tát, thiện thần; nếu tâm ác thì sẽ ở gần ác quỷ, ác thần, đây là nguyên lý cảm ứng đạo giao. Xem tiếp kinh văn:

Định Tự Tại Vương. (Định Tự Tại Vương.)

Đây là lời Thế Tôn gọi tên vị Bồ Tát [đương cơ].

Như thị Địa Tạng Bồ Tát, hữu như thử bất khả tư nghị đại oai thần lực quảng lợi chúng sanh, nhữ đẳng chư Bồ Tát đương ký thị kinh, quảng tuyên lưu bố.
(Bồ Tát Địa Tạng có đại oai thần lực
chẳng thể nghĩ bàn, làm lợi ích rộng lớn cho chúng sanh như thế. Những bậc Bồ Tát quý vị phải ghi nhớ kinh này và tuyên truyền lưu bố rộng ra.)

Đức Phật ở nơi đó dùng cơ hội giáo dục. Hôm nay, những Bồ Tát 50 Vật dĩ loại tựu, nhân dĩ quần phân. Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 12 293

tham dự hội này quá nhiều, đức Phật Thích Ca muốn sau khi Ngài viên tịch, giao phó sứ mạng giáo hóa chúng sanh cho Địa Tạng Bồ Tát, đồng thời cũng yêu cầu những đại Bồ Tát này cùng chung trợ giúp. Mời Địa Tạng Bồ Tát dẫn đầu, hết thảy chư Bồ Tát phải giúp đỡ Ngài, nên làm cho Ngài hiểu rõ sự việc này. Công việc này là việc làm lợi ích rộng lớn cho chúng sanh, hết thảy chư Phật, Bồ Tát đều có nguyện vọng này, nên bất cứ người nào dẫn đầu đều được cả. Ngài dẫn đầu, chúng ta ở kế bên trợ giúp, dốc toàn tâm toàn lực để ủng hộ, công đức hoàn toàn là bình đẳng. Chỉ là duyên của mỗi cá nhân chẳng giống nhau, trừ duyên ra thì hết thảy đều bình đẳng. Khi hiểu thấu lý này rồi thì bạn mới vui vẻ tu tập "Tùy hỷ công đức". Vả lại nói cho chư vị biết, công đức tùy hỷ đều viên mãn. [Thí dụ] Công đức của một người làm việc suốt mấy mươi năm, chúng ta đến chỗ đó nhìn thấy liền tùy hỷ, sanh tâm hoan hỷ thì công đức mấy mươi năm của người đó mình hoàn toàn đạt được. Tại sao vậy? Trong chân tâm không có giới hạn, nó bình đẳng, một được thì hết thảy đều được. Tại sao phần đông người ta không đạt được? Vì trong tâm họ có giới hạn, [họ nghĩ] ông ấy làm chẳng phải tôi làm, tôi chẳng có làm. Thế nên cái được này của họ rất có hạn. Tự mình vạch rõ ranh giới, thì đâu còn cách gì nữa? Tự giới hạn mình, thế thì hư hết. Phía trước có nói đến tâm chí thành, một niệm chí thành, trong tâm ấy không có giới hạn, trong tâm ấy thanh tịnh, bình đẳng. Dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng mà tùy hỷ thì công đức bạn đạt được sẽ viên mãn. Chúng ta ngày nay nếu thực sự dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng để tùy hỷ thì công đức của Địa Tạng Bồ Tát tu được từ vô lượng kiếp chúng ta đều đạt được rất viên mãn, vậy thì làm sao chúng ta không cảm kích cho được! Ngài đã tu hành nhiều đời nhiều kiếp, tu hành vô lượng kiếp, chúng ta hoàn toàn chẳng phí công phu liền đạt được. Nếu hỏi tại sao bạn có thể đạt được hoàn toàn? Vì tâm chúng ta cùng tâm của Địa Tạng Bồ Tát là một tâm, một tánh, chẳng phải hai. Mười phương ba đời chư Phật cùng chung một pháp thân, pháp thân tức là tự tánh, tự tánh vốn sẵn đủ. Không những công đức của Địa Tạng Bồ Tát tu được, mười phương ba đời hết thảy chư Phật, Bồ Tát tu được cũng chính là mình tu được. Vấn đề là bạn dám đảm đương hay không? Bạn dám tiếp nhận hay chăng? Chân chánh thông suốt, hiểu rõ đạo lý này, hết thảy chư Phật là tự tánh chư Phật, hết thảy Bồ Tát là tự tánh Bồ Tát, hết thảy cõi nước Phật là tự tánh Tịnh Độ. Không phải trong kinh đã nói rõ ràng với bạn rồi hay sao? "Duy tâm tịnh độ, tự tánh Di Đà", Di Đà là

Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 12 294

tự tánh, có một vị Phật Như Lai nào chẳng phải tự tánh biến hiện nên? Có vị Bồ Tát nào chẳng phải tự tánh hiện nên? Tự tánh hiện, tự tánh tu, tự tánh thành tựu, hết thảy đều quy về tự tánh, nếu bạn nhìn thấy tự tánh thì hết thảy đều đạt được, nguyên lý là như vậy. Khi chúng ta thực sự rõ ràng, thực sự minh bạch rồi thì lòng tin của chúng ta mới có thể xây dựng, chân tâm thuần thiện, tâm ấy chẳng có mảy may ác niệm, sẽ hiện tiền. Phần đông người ta tu học, trong kinh nói chí tánh vô định. Đó là gì? Chẳng hiểu rõ chân tướng sự thật, lòng tự tin của họ chẳng có cách chi xây dựng được. Thế nên đức Phật trong kinh này nói phải gặp thiện tri thức, thiện tri thức giảng giải, nói rõ sự việc này ra thì lòng tự tin của bạn mới có thể xây dựng, "lòng tin là cội nguồn của đạo, là mẹ của các công đức", đây là một việc khó nhất. Thế nên đức Phật phó chúc những đại Bồ Tát này phải làm thiện tri thức cho chúng sanh, "nhữ đẳng chư Bồ Tát", Định Tự Tại Vương Bồ Tát trong hội này là Đẳng Giác Bồ Tát. "Đương ký thị kinh, quảng tuyên lưu bố", quý vị phải ghi nhớ bộ kinh này, phải tuyên nói rộng rãi cho hết thảy chúng sanh, lưu thông rộng rãi. "Bố" là ban bố, ban cơ duyên này cho hết thảy chúng sanh. Thế Tôn ở Đao Lợi thiên cung phó chúc, chúng ta tin tưởng sâu xa, vô lượng vô biên Bồ Tát tham dự trong hội này nhất định sẽ y giáo phụng hành. Họ chẳng phải là người thường, đều là đại Bồ Tát, đều là Ma Ha Tát trong các vị Pháp Thân đại sĩ, đâu phải là người phàm! Đâu có lý nào không hoằng dương, tuyên giảng kinh Địa Tạng! Công đức của kinh Địa Tạng có thể làm cho hết thảy những chúng sanh tạo tội cực nặng đều quay về, chẳng đọa ba đường ác, hưởng phước báo nhân thiên lâu dài, đây là công đức lợi ích của kinh này, nghiêng về phương diện này. Kinh Vãng Sanh51 là để độ cho chúng sanh có căn tánh chín muồi, kinh Địa Tạng là để độ chúng sanh căn tánh chưa chín muồi. Những chúng sanh này chưa muốn thoát ly tam giới, còn chưa muốn làm Phật, Bồ Tát, niệm niệm chỉ nghĩ đến phước báo nhân thiên, số người như vậy chiếm đại đa số. Nếu bạn chẳng tin thì hãy ra đường đi thăm dò, bạn hãy hỏi nguyện vọng của người ta là gì? Người nào cũng nghĩ đến phước báo nhân thiên. Thế nên trong kinh Địa Tạng đặc biệt nói rất nhiều về phước báo nhân thiên, chúng ta biết dụng ý của kinh ở chỗ nào. Lại xem tiếp đoạn sau, Bồ Tát quả thật đảm nhận sứ mạng. 51 Kinh Vãng Sanh tức là năm kinh Tịnh Độ: Kinh A Di Đà, kinh Vô Lượng Thọ, kinh Quán Vô Lượng Thọ, phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện trong kinh Hoa Nghiêm, phẩm Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương trong kinh Lăng Nghiêm. Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 12 295

Định Tự Tại Vương bạch Phật ngôn: "Thế Tôn nguyện bất hữu lự".
(Ngài Định Tự Tại Vương bạch Phật rằng: "Bạch Thế Tôn, xin Ngài chớ lo nghĩ".)

Xin lão nhân gia yên tâm, chẳng cần lo nghĩ.

Ngã đẳng thiên vạn ức Bồ Tát Ma Ha Tát. (Ngàn vạn ức Bồ Tát Ma Ha Tát chúng con.)

Số lượng Bồ Tát chúng trong hội dùng "thiên vạn ức" để hình dung. "Bồ Tát" là Bồ Tát quả vị Tam Hiền, "Ma Ha Tát" là Bồ Tát quả vị Thập Thánh, Tam Hiền Thập Thánh.

Tất năng thừa Phật oai thần quảng diễn thị kinh, ư Diêm Phù Đề lợi ích chúng sanh. (Đều có thể nương oai thần của Phật mà tuyên diễn rộng rãi
kinh này nơi cõi Diêm Phù Đề để lợi ích cho chúng sanh.)

Nơi đây chúng ta phải đặc biệt chú ý đến "Diêm Phù Đề", mười phương vô lượng vô biên thế giới, đặc biệt thiên về Diêm Phù Đề. Định Tự Tại Vương Bồ Tát thay mặt vô lượng Bồ Tát đại chúng trong hội, trước mặt Thế Tôn tiếp nhận lời phó thác của đức Phật Thích Ca. "Tất năng thừa Phật oai thần", câu này rất quan trọng, chúng ta không thể xem thường, đây là biểu hiện cho sự khiêm hạ. Bồ Tát giáo hóa chúng sanh chắc chắn sẽ được Phật lực gia trì, chẳng phải tự mình có năng lực làm, mà được Phật lực gia trì. Nói thật ra đây đều là Đẳng Giác Bồ Tát, các Ngài đương nhiên có thể giảng kinh, có thể thuyết pháp, có thể độ chúng sanh khổ nạn, cách làm như vầy đều là làm cho chúng ta xem, dạy chúng ta nhún nhường, lễ kính, khiêm nhường và cung kính là tánh đức chân thật. "Quảng diễn thị kinh ư Diêm Phù Đề, lợi ích chúng sanh", nói thật ra phạm vi lợi ích hoằng dương kinh này là tận hư không trọn khắp pháp giới, tại sao lại hạn cuộc trong Diêm Phù Đề? Diêm Phù Đề là chỉ địa cầu của chúng ta ngày nay, tại sao phạm vi nhỏ như vậy! Nên biết

Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 12 296

lần này đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện tại Diêm Phù Đề, nói Diêm Phù Đề tức là nói tận hư không trọn khắp pháp giới, quan hoài yêu mến giúp đỡ chúng sanh ở Diêm Phù Đề cùng hết thảy chúng sanh ở mười phương thế giới chẳng có sai khác, đều bình đẳng giống nhau, là ý nghĩa này chứ chẳng phải là thiên vị chỉ yêu mến Diêm Phù Đề không thôi, nghĩ vậy là sai. Nói đến đây cũng như đại sư Thiện Đạo đã nói: "Gặp duyên chẳng giống nhau". Hôm nay vận may của chúng sanh ở Diêm Phù Đề thật là rất tốt, rất may mắn gặp được duyên này. Tuyệt đối chẳng phải Phật, Bồ Tát thiên vị, ở địa phương này duyên chín muồi, duyên chín muồi thì được độ trước. Pháp duyên của chúng ta cũng vậy, mấy chục năm nay có thể nói từ khi tôi vừa xuất gia liền đặc biệt ưa thích Hoa Nghiêm, bộ kinh sách tôi thỉnh đầu tiên chính là Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao, là một vị lão cư sĩ cúng dường cho tôi. Lúc đó thực sự chẳng đơn giản, bộ sách này giá rất cao, từ pháp sư Trí Khai ở Hương Cảng, Hương Cảng Phật Kinh Lưu Thông Xứ thỉnh về một bộ, hiện nay đã in lại rồi quý vị đều có hết. Nguyên bản hồi đó là bốn mươi cuốn đóng theo cách xỏ chỉ, tôi giữ bản này đã hơn ba mươi mấy năm rồi. Tôi đã giao nguyên bản của bộ này cho Phật Đà Giáo Dục Cơ Kim Hội cho họ làm bản gốc. In lần này rất rõ, rất tốt, nhưng không đẹp lắm; tôi chẳng ở Đài Loan, họ in bìa giấy thường, nếu tôi ở Đài Loan thì nhất định sẽ kêu họ in bìa giấy cứng. Nhưng như vậy cũng khá lắm rồi, có bản in tốt đẹp như vậy. [Tôi] ưa thích Hoa Nghiêm, thích đọc Hoa Nghiêm, thích tương lai có cơ duyên giảng Hoa Nghiêm, nhưng duyên này chưa chín muồi. Ở Đài Loan đã giảng một thời gian nhưng bị gián đoạn hoài, vì thường nhận lời mời từ nước ngoài, ra ngoại quốc giảng kinh thì phải gián đoạn, nên kinh này đã giảng rồi ngưng, ngưng rồi giảng ở Đài Loan hết mười bảy năm, mới giảng được phân nửa. Chẳng ngờ ở nơi đây nhân duyên chín muồi, thật là chẳng ngờ. Nơi đây duyên chín muồi rồi chúng ta ở đây phải làm hết lòng, cho nên Phật pháp cũng là nhân duyên sanh. Tâm chúng ta thanh tịnh, bình

đẳng, ở bất kỳ nơi nào trên thế giới duyên chín muồi thì chúng ta đều làm như vậy, tuyệt chẳng nói là thiên vị một nơi nào cả. Lòng nhiệt thành của chúng ta bình đẳng, từ bi, bác ái, yêu mến nơi này, đối với những nơi khác duyên chưa chín muồi thì chúng ta cũng yêu mến, nhiệt thành giống nhau, tuyệt đối chẳng nói chỗ này hơn một chút, chỗ kia ít một chút, chắc chắn là không như vậy. Chư vị đồng tu tương lai tu học cũng vậy, nhất định phải xây dựng trên cơ sở của thanh tịnh, bình đẳng, giác để quảng diễn đại kinh. Nói

Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 12 297

thật ra ngày nay chân chánh có thể cứu thế gian này [chỉ có] kinh Vô Lượng Thọ và kinh Địa Tạng. Duyên của Hoa Nghiêm vô cùng hy hữu, vô cùng khó được, chúng ta có thể học tập. Tương lai sau này Phật pháp hưng vượng, quốc gia hưng vượng thì Phật pháp chắc chắn sẽ hưng vượng. Khi Phật pháp hưng vượng chúng ta tin tưởng sẽ có rất nhiều cơ duyên, tới lúc đó phải có người giảng. Ở đây chúng tôi giảng Hoa Nghiêm một lần cho chư vị tham khảo, làm một cơ sở để sau này từ cơ sở này chư vị có thể phát huy rộng ra, lợi ích hết thảy chúng sanh. Thế Tôn phó chúc những đại Bồ Tát này, chúng ta phải mạnh dạn đảm nhận, chúng ta cũng phải nhập vào pháp hội của họ, trở thành một phần tử của đại hội, như vậy sẽ có vô lượng công đức. Muôn vàn xin đừng cho mình là một người ngoài, chẳng liên can gì với đại hội, vậy thì chúng ta sai rồi. Một phần công đức lợi ích thù thắng trong ấy bạn cũng chẳng đạt được, phải khẳng định mình là một phần tử trong đại hội. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni phó chúc những đại Bồ Tát này, cũng là phó chúc chính mình, mình cũng là một trong chư đại Bồ Tát. Như trong kinh Hoa Nghiêm đã nói, Đại Tâm chúng sanh tuy chưa đoạn phiền não nhưng chính là bậc đương cơ của [pháp hội] Hoa Nghiêm. Hội kinh Địa Tạng cũng vậy, nếu chúng ta là Đại Tâm Phàm Phu thì chúng ta cũng có thể thân cận Bồ Tát Ma Ha Tát, cũng có thể gia nhập đoàn thể của họ.

Định Tự Tại Vương Bồ Tát bạch Thế Tôn dĩ, hiệp chưởng cung kính tác lễ nhi thoái.
(Định Tự Tại Vương Bồ Tát bạch Thế Tôn xong, bèn cung
kính chắp tay làm lễ mà lui ra.)

Định Tự Tại Vương Bồ Tát thỉnh giáo đức Phật Thích Ca Mâu Ni đến chỗ này đã viên mãn và cáo lui, trở về chỗ ngồi của mình. Xem tiếp kinh văn:

Nhĩ thời tứ phương Thiên Vương câu tùng tòa khởi, hiệp chưởng cung kính.
(Lúc bấy giờ bốn vị Thiên Vương ở bốn phương đều từ chỗ ngồi
đứng dậy cung kính chắp tay.)

Định Tự Tại Vương thỉnh giáo xong trở về chỗ ngồi, Tứ Đại Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 12 298

Thiên Vương tiếp theo. Tứ Đại Thiên Vương là một đoàn thể nhỏ, từ chỗ ngồi đứng dậy "hiệp chưởng cung kính" hướng về Phật hỏi pháp, trước hết phải cúi chào Phật. Người Trung Quốc chúng ta thường gọi Tứ Đại Thiên Vương là Tứ Đại Kim Cang. Giống như đạo tràng ở Cửu Hoa Sơn, vừa bước vào cửa thì là Điện Thiên Vương, đây là ngôi kiến trúc đầu tiên, trong ấy cúng dường Tứ Đại Thiên Vương. Chính giữa điện Thiên Vương

cúng dường một tượng Di Lặc Bồ Tát. Tượng Di Lặc Bồ Tát hiện nay theo thói quen đều tạo theo hình tượng của hòa thượng Bố Đại. Hòa thượng Bố Đại là người triều Tống, người thời Nam Tống vừa bắt đầu. Trong lịch sử đời Nam Tống có một anh hùng dân tộc là Nhạc Phi, người Trung Quốc hầu như nhắc đến Nhạc Phi thì ai cũng biết. Hòa thượng Bố Đại và Nhạc Phi là người cùng thời, xuất hiện ở Phụng Hóa, Triết Giang. Vị này rất đặc biệt, chẳng ai biết tên của Ngài là gì, từ đâu đến, chẳng ai biết cả. Ngài du hóa ở địa phương Phụng Hóa này. Ngài mập mạp, mỗi ngày đều vác một túi vải đi khắp nơi hóa duyên, bất kể người ta cho Ngài cái gì, Ngài đều bỏ vào túi vải, xong rồi Ngài vác lên lưng đi, thế nên mọi người đều gọi Ngài là hòa thượng Bố Đại, từ đó hòa thượng Bố Đại bèn nổi danh. Lúc Ngài viên tịch tự mình nói ra thân phận, Ngài là Di Lặc Bồ Tát tái lai, nói xong Ngài bèn thị tịch, chẳng bệnh mà mất, chẳng phải nói xong thân phận rồi còn chưa thị tịch. Hiện nay có rất nhiều người nói họ là Bồ Tát, Phật gì đó tái lai, nói rồi nhưng không thị tịch, hòa thượng Bố Đại nói xong bèn thị tịch. Cho nên chúng ta mới biết Ngài là Di Lặc Bồ Tát hóa thân, từ đó Trung Quốc tạo tượng Di Lặc Bồ Tát đều tạo theo hình tượng của hòa thượng Bố Đại. Hòa thượng Bố Đại thường nở nụ cười tươi, Ngài dạy chúng ta thường sanh tâm hoan hỷ, dạy chúng ta được đại hoan hỷ. Hình tướng của Ngài chính là "vì người diễn nói", biểu diễn cho người ta coi, biểu hiện rõ ràng nhất chính là thường sanh tâm hoan hỷ, cho nên có người xưng Ngài là Phật Hoan Hỷ. Ngài biểu hiện tướng: "Sanh tâm bình đẳng, hiện tướng hoan hỷ"52. Thấy tâm bình đẳng ở đâu? Bất cứ đồ gì người ta cúng dường cho Ngài, chẳng kể là sang hèn hết thảy đều bình đẳng, đều bỏ vào túi vải. Túi vải chứa đồ này hiển thị bình đẳng, chẳng có phân biệt. Hiện tướng hoan hỷ là hình tướng của Ngài, khi gặp người thiện thì hoan hỷ, khi gặp người ác cũng hoan hỷ, gặp chuyện tốt thì hoan hỷ, gặp chuyện xấu cũng hoan hỷ, thị hiện thanh tịnh, bình đẳng cho chúng ta xem. Trong truyện ký có ghi, một lần nọ có một người gặp

52 "Sanh bình đẳng tâm, hiện hỷ duyệt tướng" Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 12 299

Ngài trên đường hỏi Ngài làm thế nào tu hành? Ngài đem túi vải đeo trên lưng buông xuống, hai tay xoè ra, chỉ biểu lộ như vậy mà chẳng nói lời nào. Người ta nhìn thấy bèn hiểu. Đó là gì? Buông xuống. Hiểu được buông xuống, buông xuống xong thì làm sao? Ngài xách túi lên vai bèn đi khỏi, chẳng nói lời nào. Buông xuống rồi thì nhấc lên và đi. Cho nên "buông xuống được, nhấc lên được". Buông xuống là gì? Buông xuống hết thảy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nhấc lên là gì? Trên cầu Phật pháp, dưới giáo hóa chúng sanh. Di Lặc Bồ Tát dạy chúng ta việc này. Hai bên trong Thiên Vương Điện cúng dường Tứ Đại Thiên Vương, Tứ Đại Thiên Vương trong kinh điển đều có danh hiệu. Đông Phương Trì Quốc Thiên Vương, Trì là bảo trì, trì quốc là bảo vệ quốc gia. Ngày nay chúng ta gọi là yêu nước, yêu nhà, yêu quê hương, Đông Phương Thiên Vương tượng trưng cho ý nghĩa này. Hộ quốc phải bắt đầu từ hộ bản thân mình, chúng ta ngày nay nói tự ái tự trọng là hộ mình. Có thể tự hộ thì bạn mới hộ trì nhà, có thể hộ trì nhà thì bạn mới có thể hộ trì xã hội, có thể hộ trì xã hội thì bạn mới có thể hộ trì quốc gia, có thể hộ trì quốc gia thì bạn mới có thể hộ trì thế giới hòa bình, Ngài tượng trưng cho ý nghĩa này. Thị hiện tinh thần làm tròn trách nhiệm, phụ trách hết bổn phận, là dạy

chúng ta việc này. Nếu bạn không làm tròn trách nhiệm, chẳng thể làm tròn chức phận của bạn, những chuyện thuộc trách nhiệm của bạn, nếu không làm thì bạn làm sao hộ quốc được! Nếu ai nấy đều làm tròn trách nhiệm mình, công việc của tôi là gì, tôi phải làm công việc này cho hoàn hảo, phải làm tròn trách nhiệm, phải nỗ lực làm hết lòng tức là hộ quốc. Trên tay Ngài cầm đạo cụ53, chúng ta ngày nay gọi là đạo cụ, Ngài cầm đàn tỳ bà, đàn cũng tiêu biểu pháp. Chẳng phải Thiên Vương này ưa thích ca hát, nghĩ vậy là sai. Tỳ bà tiêu biểu Trung Đạo, người Trung Quốc gọi là Trung Dung. Tỳ Bà thuộc loại đàn dây, dây chùng quá thì không kêu, căng quá thì dễ đứt, nhất định phải chỉnh cho thích hợp thì âm thanh mới hay. Nghĩa là bất 53 Đạo cụ chỉ vật dụng cần thiết cho việc tu hành Phật đạo, thông thường là “tam y thập vật” (ba áo ca sa, mười vật), hoặc mười tám vật, một trăm lẻ một vật v…tức là những vật dụng tùy thân của Tăng Ni. Theo Thích Danh Nghĩa Tập, quyển 10, 18 vật gồm kiền chùy (hiểu theo nghĩa hẹp là chuông mõ), thẻ gỗ, tích trượng, gậy chống, bình quân trì (bình để đựng/múc nước rửa ráy), đãy lọc nước, xâu chuỗi, bình bát, bát nhỏ…Sau này, tất cả những vật dụng được dùng trong nghi lễ đều liệt kê vào đạo cụ, như linh, Kim Cang xử, kim cang bàn (khay đựng linh, xử), kính (melong), luân v.v... Sau này không rõ vì sao các dụng cụ để biểu diễn trên sân khấu đều nhất loạt gọi là “đạo cụ”. Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 12 300

luận đối người, đối sự, đối vật đều phải đi theo trung đạo, phải làm đến mức vừa phải, chẳng quá đáng, cũng chẳng thiếu kém, đó gọi là trung đạo. Cũng như việc khảy đàn vậy, dây đàn chẳng thể quá căng mà cũng không thể quá chùng, phải vừa vặn, tiêu biểu cho ý này. Nhà Nho gọi là đạo Trung Dung, nhà Phật gọi là “Trung Đạo đệ nhất nghĩa đế”. Nam Vương Thiên Vương gọi là Tăng Trưởng Thiên Vương, tên Tăng Trưởng có ý nghĩa gì? Tiến Bộ. Trí huệ của chúng ta phải tăng lên, đức hạnh phải tăng trưởng, đời sống mỗi ngày phải nâng cao tiêu chuẩn, hết thảy đều phải cầu tiến bộ. Bạn phải biết Phật pháp cầu tinh tấn, họ thì cầu tiến bộ, chẳng thoái lui. Có người từng nói với tôi Phật pháp chúng ta phải theo kịp thời đại, lời này nói sai rồi. Đáng lý là thời đại phải theo kịp Phật pháp, Phật pháp dẫn đầu thời đại, như vậy mới chính xác. Nhưng ngày nay thì sao? Ngày nay Phật pháp lọt phía sau thời đại, còn ra thể thống gì nữa. Nó vốn là dẫn đầu bây giờ trở thành nối theo đuôi, lộn ngược hết! Phật pháp phải lãnh đạo thời đại, hướng dẫn nhân sinh, nhân sinh muốn được hạnh phúc, gia đình được mỹ mãn, sự nghiệp được thuận lợi, thành công, xã hội cát tường hòa hài, quốc gia phú cường, thế giới hòa bình, Phật pháp ở vị trí lãnh đạo. Có thể y theo nguyên lý nguyên tắc của Phật pháp thì chắc chắn có thể đạt đến mục tiêu này. Chúng ta đừng quên những năm đầu đời Thanh, thời Khang Hy, Ung Chánh, Càn Long, Trung Quốc là nước mạnh nhất trên thế giới. Những vị vua này dùng cái gì để hướng dẫn đại chúng? Dùng kinh Vô Lượng Thọ. Những vị vua nhà Thanh này thật rất tài giỏi! Họ dùng kinh Vô Lượng Thọ để đoàn kết quân dân toàn quốc. Nếu phương pháp này của họ được tiếp nối mãi thì nhà Thanh đã chẳng mất nước. Nguyên nhân mất nước đương nhiên rất nhiều nhưng phế bỏ kinh điển này, chúng tôi tin tưởng đây là một nhân tố rất lớn. Ai phế bỏ? Từ Hy thái hậu. Có lẽ Từ Hy thái hậu nghe kinh Vô Lượng Thọ, trong đó nói toàn là tật xấu của bà, nghe xong bà chẳng vui thích nên phế trừ, chẳng đọc nữa. Việc này có ảnh hưởng,

không thể nói không có ảnh hưởng. Thời đại hưng thạnh nhất của triều Thanh dùng Phật pháp để trị nước, trên dưới tương hòa, hòa mục, đây là điều chúng ta phải hiểu. Phật pháp vĩnh viễn đều cầu tiến bộ, nhà Nho cũng vậy. Giáo học nhà Nho nói: "Mỗi ngày phải mới, hằng ngày phải đổi mới hơn, càng ngày càng mới hơn"54, mỗi ngày đều cầu tiến bộ. Trong Phật pháp, Lục Ba La Mật có Tinh Tấn Ba La Mật, đâu có chuyện lọt phía sau người ta,

54 Cẩu nhật tân, nhật nhật tân, hựu nhật tân Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 12 301

đâu có đạo lý này! Nam Phương Thiên Vương tượng trưng cho tiến thủ, hăng hái, dũng mãnh, tượng trưng ý nghĩa này. Trên tay Ngài cầm kiếm, kiếm tượng trưng trí huệ, người Trung Quốc tục gọi "đao nhanh chém gai loạn", lấy ý nghĩa này. Chẳng phải là Ngài thích múa kiếm, kiếm tượng trưng trí huệ. Chỉ có trí huệ cao độ mới có thể thúc đẩy tiến bộ, chỉ có trí huệ cao độ mới thúc đẩy hạnh phúc chân chánh mỹ mãn. Đây là Nam Phương Thiên Vương. Tây Phương Thiên Vương tên là Quảng Mục, danh xưng tiếng Phạn của Ngài còn được dịch là Tạp Ngữ (nhiều ngôn ngữ khác nhau). Tây Phương Thiên Vương rất thạo nói chuyện, có thể nói nhiều ngôn ngữ, ngày nay chúng ta gọi là thiên tài về ngôn ngữ. Bắc Phương Thiên Vương gọi là Đa Văn, hai thiên vương này tiêu biểu cho cái gì? Tiêu biểu phương pháp. Hai vị đầu tiêu biểu mục tiêu, mục tiêu của chúng ta phải hộ trì quốc gia, phải có trí huệ cao độ, mỗi ngày đều cầu tiến bộ. Tây Phương Thiên Vương, trên phương pháp làm sao có thể đạt được hai mục tiêu trên? Phải xem nhiều, học nhiều, ngày nay chúng ta gọi là tham quan khảo sát, Tây Phương Thiên Vương dẫn đầu, Ngài dạy chúng ta xem nhiều, Bắc Phương Thiên Vương dạy chúng ta nghe nhiều, nhìn người ta, nghe người ta. Trong đó hấp thụ kinh nghiệm giáo huấn, bỏ cái xấu của người, học cái hay của người, để xây dựng quốc gia mình, được vậy thì không phải chúng ta trở thành hạng nhất rồi sao? Kỹ thuật hiện nay, tôi nghe nói VCD ở Trung Quốc rất phổ biến, ở ngoại quốc thì lúc vừa phát minh chẳng phổ biến, ở Trung Quốc thì phổ biến. Đạo lý là gì? Tức là ý nghĩa của những Thiên Vương, chúng ta phải rượt theo cho bằng. Ngày nay chúng ta học những kỹ thuật khoa học này, nhất định phải học những gì tiến bộ nhất, không học những đồ cũ. Ngày nay chúng ta muốn làm một chiếc máy bay, nhất định phải làm tốt nhất, xem sản phẩm của người ta, khuyết điểm của người ta xong mình sửa đổi thì những gì mình làm ra sẽ tốt hơn. Nhất định sẽ không đi làm những máy bay vừa mới phát minh một trăm năm trước, nếu bắt đầu từ đó thì không phải là ngu si sao? Đó là người ngu. Thế nên phải bắt đầu từ chỗ người ta đã thành tựu, sau đó cải tiến thêm, sửa khuyết điểm của người ta thì mình sẽ tiến bộ hơn, tốt hơn người ta. Đó là dạy bạn xem nhiều, Quảng Mục tức là xem nhiều. Trên tay Thiên Vương cầm rồng hoặc rắn. Rồng và rắn tiêu biểu cho ý nghĩa gì? Tiêu biểu biến hóa. Ngày nay khoa học tiến bộ từng ngày, từng tháng; rồng và rắn đều giỏi biến hóa, ý nghĩa là dạy bạn xã hội này rất phức tạp, biến hóa khôn cùng, bạn phải quan sát kỹ càng.

Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 12 302

Trong sự biến hóa bạn có thể nắm vững đến chỗ bất biến thì bạn sẽ thành công. Một tay [kia của Tây Phương Thiên Vương] cầm hạt châu, châu chẳng biến. Rồng biến đổi, châu chẳng biến đổi. Trong vô lượng sự biến đổi, nắm vững những nguyên lý, nguyên tắc chẳng biến đổi, Tây Phương Thiên Vương dạy chúng ta việc này. Có thiên tài về ngôn ngữ, biết nhiều ngôn ngữ thì có thể cùng với mỗi quốc gia, mỗi chủng tộc trao đổi văn hóa, kỹ thuật, như vậy mới làm đến mức viên mãn. Quảng Mục Thiên Vương dạy chúng ta đi tham vấn, đi khắp nơi xem xét, học tập. Bắc Phương Thiên Vương đa văn, là theo chiều dọc. Chúng ta thường nói "Đọc vạn quyển sách, đi vạn dặm đường", đi vạn dặm là theo chiều ngang, đọc vạn quyển sách là theo chiều dọc. Chúng ta phải thâu nhận bài học lịch sử, tiếp nhận kinh nghiệm trí huệ của cổ nhân, dựa trên cơ sở này rồi phát triển rộng ra. Tứ Đại Thiên Vương dạy chúng ta, chúng ta không thể coi các Ngài là thần thánh, vậy là sai rồi. Phải tiếp nhận sự giáo huấn, giáo hối của Tứ Đại Thiên Vương. Trên tay Ngài cầm lọng (dù), lọng tiêu biểu ý gì? Phòng ngừa ô nhiễm. Thời xưa, ô nhiễm còn chưa nghiêm trọng, cái lọng thời đó được xếp lại. Ngày nay tạo tượng Tứ Đại Thiên Vương, lọng của Đa Văn Thiên Vương nhất định phải giương ra, hiện nay ô nhiễm quá trầm trọng nên phải giương ra để ngăn ngừa ô nhiễm. Trong xã hội phức tạp này, Ngài biết ô nhiễm chắc chắn không thể nào tránh khỏi. Ô nhiễm về tư tưởng, kiến giải, tinh thần, tâm lý, sinh lý, quá trầm trọng, mấy ngàn năm trước kinh Phật đã đề xướng việc ngày nay chúng ta gọi là Hoàn Bảo (bảo vệ hoàn cảnh môi trường), tức là ngăn ngừa ô nhiễm. Chư vị nghĩ xem sự giáo học trong Phật pháp cao minh hay không, mấy ngàn năm trước Phật pháp đã vận dụng nghệ thuật để biểu đạt giáo nghĩa, vô cùng đáng tiếc là gần đây [người ta] xem nó là tôn giáo, xem những nghĩa thú tiêu biểu pháp này thành ra thần thánh. Chỉ biết thắp nhang, lễ lạy, cầu nguyện, khóc lóc, chẳng có tác dụng gì hết. Bạn cầu Phật, Bồ Tát bảo hựu thì Phật, Bồ Tát thật bảo hựu bạn sao? Đâu có đạo lý này! Phật, Bồ Tát bảo hựu bằng cách dạy dỗ bạn, khi bạn hiểu rõ, tiếp nhận rồi thì đó mới là thực sự được các Ngài bảo hựu. Sự bảo hựu của các Ngài là bằng cách dạy học, chẳng phải gì khác, chúng ta không thể hiểu sai. Đây là Tứ Đại Thiên Vương, ở đây giới thiệu đơn giản cho quý vị. Chúng ta phải nhận thức họ, chúng ta phải hiểu họ, chúng ta nghe đến danh hiệu, nhìn thấy hình tượng của họ mới có được lợi ích thực sự. Thế nên Thiên Vương Điện phải giải thích như vậy, để cho chúng ta hiểu những đạo lý này, biết được trong đời sống hằng ngày tự mình phải làm

thế nào, làm cho cá nhân mình có hạnh phúc, gia đình được mỹ mãn, sự nghiệp có thể thành công, xã hội an định, phồn vinh, quốc gia phú cường, thiên hạ thái bình. Tứ Đại Thiên Vương dạy chúng ta những đại đạo lý và phương pháp hoàn hảo này, nhất định chẳng mê tín. Xin xem tiếp kinh văn:

Bạch Phật ngôn: (Bạch Phật rằng:)

Ngài cúi chào trước, cúi chào xong nêu lên câu hỏi.

Thế Tôn! Địa Tạng Bồ Tát ư cửu viễn kiếp lai, phát như thị đại nguyện, vân hà chí kim do độ vị tuyệt, cánh phát quảng đại thệ ngôn, duy nguyện Thế Tôn vị ngã đẳng thuyết.

(Bạch Thế Tôn! Địa Tạng Bồ
Tát từ kiếp lâu xa đến nay đã phát đại nguyện như thế, vì sao đến nay vẫn độ chưa hết, lại còn phát đại thệ nguyện nữa. Cúi xin Thế Tôn dạy cho chúng con rõ.)

Họ đề ra câu hỏi, câu hỏi này cũng là câu hỏi chung của mọi người chúng ta. Địa Tạng Bồ Tát đích thật chẳng thể nghĩ bàn, "cửu viễn kiếp" chẳng có cách chi tính đếm, ai cũng không thể tính nổi, chư Phật Như Lai cùng nhau tính cũng tính không ra. Tại sao? Vì nó là đức năng vốn sẵn có trong tự tánh, tự tánh vốn có, vô thỉ vô chung, đâu có chỗ bắt đầu hay chấm dứt? Vô thỉ vô chung mới là ý nghĩa chân thật của "cửu viễn kiếp lai". Lập lại thệ nguyện không gián đoạn, đây là dạy chúng ta. Tại sao? Trong kinh Phật nói rất hay: "Tánh Thức của chúng sanh trong Diêm Phù Đề chẳng định", rất dễ quên. Hôm nay phát nguyện, buổi sáng phát nguyện xong, buổi tối liền quên mất, nhanh quá chừng. Thậm chí phát nguyện trước mặt Phật, Bồ Tát, sau khi khom mình ba cái, vừa bước ra khỏi chánh điện thì quên mất tiêu rồi, đây tức là tánh thức vô định. Tham-sân-si-mạn thì chẳng quên, tại sao chẳng quên? Mỗi ngày đều khởi, lúc nào cũng khởi, cho nên không thể quên, gốc rễ quá vững chắc. Địa Tạng Bồ Tát thị hiện cho chúng ta xem làm thế nào biến đổi tham-sân-si thành Tam Đức. Muốn vậy thì phải gia tăng huân tập, không

ngừng phát nguyện tức là hun đúc, mỗi ngày đều phát nguyện, mỗi sáng, mỗi tối đều phát nguyện, dưỡng thành một tập quán, khởi tâm động niệm là nguyện lực, chẳng tạo tội nghiệp nữa. Đối trị bệnh khổ của chúng sanh ở Diêm Phù Đề, đây là một toa thuốc có công hiệu vô cùng, chúng ta phải hiểu ý nghĩa này. Chúng ta phải học Địa Tạng Bồ Tát, mỗi ngày phải phát nguyện. Mỗi ngày chúng ta phát nguyện nào? Mỗi ngày phát nguyện: "Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ", không phải vừa ra khỏi chánh điện liền quên mất rồi sao? Tại sao lại như vậy? Có miệng, không có tâm, phiền não un đúc quá lâu rồi. Đúng là vô lượng kiếp đến nay chúng ta chịu sự un đúc của phiền não, ngày nay chỉ nghe được Phật pháp trong chốc lát, cho dù đời quá khứ có túc căn, nhưng chẳng đủ duyên, vẫn là duyên ác nhiều hơn. Lục căn tiếp xúc cảnh giới lục trần bên ngoài toàn là ác duyên, ác duyên dẫn tới tham-sân-si-mạn; chẳng có thiện duyên dẫn dắt tứ hoằng thệ nguyện của bạn ra. Thế nên trong đời sống tùy thuận phiền não, quên ráo trọi "phiền não vô tận thệ nguyện đoạn". Học kinh giáo thì làm biếng, giải đãi, chẳng thể tinh tấn, cũng quên sạch sành sanh "pháp môn vô lượng thệ nguyện học". Không học biện pháp này của Địa Tạng Bồ Tát thì làm sao có thể thành tựu được! Chúng ta hiểu được đạo lý này xong mới biết tầm quan trọng của sự phát nguyện không ngừng, ý nghĩa của sự phát nguyện không gián đoạn. Vì Tứ Thiên Vương có nghi, có câu hỏi, thì Phật nhất định có lời khai thị. Xin xem tiếp:

Phật cáo Tứ Thiên Vương: "Thiện tai, thiện tai". (Phật bảo Tứ vị Thiên
Vương rằng: "Lành thay, lành thay".)

Đây là hai câu tán thán, từng câu từng chữ của lời Phật thuyết pháp đều hàm nghĩa sâu xa. Chữ "thiện tai" thứ nhất là tán thán họ hỏi rất hay, câu hỏi lợi lạc hữu tình. "Thiện

tai” thứ nhì, họ là thần hộ pháp hộ thế, bất luận người đời học Phật, không học Phật, bất luận họ là người thiện, người ác, làm việc thiện hoặc tạo ác thì các Ngài đều hộ trì. Người tạo ác là vì ngu muội, vô tri, nếu chẳng được sự hộ trì của những thần hộ pháp này thì họ đọa lạc càng khổ nữa, ác báo của họ chịu chẳng phải là trạng huống trước mắt này. Nói cách khác thần hộ pháp đã giúp họ giảm bớt hình phạt rồi. Người thế gian chẳng biết, cũng chẳng biết cảm ơn, còn nói ngược lại là họ mê tín. Nhưng thần hộ pháp không vì vậy mà

trách móc, tại sao? Bạn ngu si, bạn chẳng hiểu rõ chân tướng sự thật. Nếu bạn hiểu rõ chân tướng sự thật thì chắc chắn bạn sẽ chẳng nói như thế, các Ngài biết vậy. Nếu thần hộ pháp nói những người ngu si này hủy báng các Ngài, sỉ nhục các Ngài, hại Ngài, phá hoại hình tượng các Ngài, các Ngài cũng chẳng trách. Nếu các Ngài trách thì các Ngài là phàm phu, có kiến thức giống những phàm phu thông thường. Các Ngài có trí huệ, đều là Bồ Tát thị hiện, thị hiện thân phận Thiên Vương. Trong kinh này nói rất nhiều, có rất nhiều Phật, Bồ Tát thị hiện thân quỷ thần, trong quỷ đạo, trong cõi địa ngục độ chúng sanh. Chúng sanh càng khổ não, chư Phật, Bồ Tát đối với họ càng từ bi, càng tìm cách giúp họ. Có tâm nhẫn nại chờ họ quay về, đợi họ giác ngộ; lúc chưa quay về, chưa giác ngộ thì tạo nhiều tăng thượng duyên để dẫn dắt họ, khải phát họ. Bất luận là trực tiếp hoặc gián tiếp, là rõ ràng hay âm thầm, đều thấy được lòng từ bi chân chánh, đây là tâm đại từ bi của họ. Do đó hai lời tán thán này có ý nghĩa rất sâu.

Ngô kim vị nhữ. (Ta nay sẽ vì sự lợi ích rộng lớn của quý vị.)

Phật nói: Hôm nay Ta nói cho quý vị.

Cập vị lai hiện tại thiên nhân chúng đẳng quảng lợi ích cố. (Cùng các chúng trời người hiện tại và vị lai.)

Hôm nay quý vị khải thỉnh, đến hỏi, nói cho quý vị biết và cũng vì thiên nhân đại chúng hiện nay và tương lai. Vị lai, hiện tại, thiên, nhân đại chúng đều hàm chứa tận hư không, trọn khắp pháp giới, tất cả hết thảy cõi nước chư Phật, lục đạo chúng sanh đều gói gọn trong ấy, chẳng phải chỉ có Sa Bà thế giới mà thôi. “Quảng lợi ích cố” nghĩa là lợi ích rộng lớn, đây chẳng phải là lợi ích nhỏ nhoi, mà là lợi ích to lớn.

Thuyết Địa Tạng Bồ Tát ư Sa Bà thế giới Diêm Phù Đề nội sanh tử đạo trung, từ ai cứu bạt độ thoát nhất thiết tội khổ chúng sanh phương tiện chi sự.

(Mà nói việc Địa Tạng Bồ Tát ở thế giới Sa Bà, trong đường sanh tử nơi cõi Diêm Phù Đề, từ mẫn cứu vớt, phương tiện độ thoát tất cả chúng sanh tội khổ.)

Bạn hỏi, tôi nói cho bạn nghe, nói thì làm sao nói cho hết được? Nói hoài chẳng hết. Chuyện Địa Tạng Bồ Tát độ chúng sanh nói hoài chẳng hết, Phật chỉ đơn giản thuật lại vài chuyện mà thôi, hy vọng chúng ta từ những chuyện này, suy nghĩ cặn kẽ. Từ đó có

thể hiểu được nguyện lực độ chúng sanh của Bồ Tát, phương tiện khéo léo độ chúng sanh của Bồ Tát, thực sự chẳng thể nghĩ bàn. Bạn nghĩ càng nhiều, càng rõ ràng, thấu suốt thì bạn càng tăng thêm lòng cung kính đối với Bồ tát, tâm nguyện noi gương theo Bồ Tát càng thêm chân thiết. Nếu bạn không hiểu thì lòng cung kính của bạn làm sao khơi dậy nổi? Chẳng thể nào. Chỉ khi nào bạn nhận biết Ngài, hiểu rõ Ngài, lòng cung kính của bạn sẽ khơi dậy từ tận đáy lòng. Phàm phu làm không nổi, nói thật ra phàm phu đối với người ta ngay cả bề ngoài cũng nhìn chẳng rõ thì làm sao có thể lý giải? Phàm phu chỉ có mắt thịt, rất kém. Bồ Tát có thiên nhãn nên cao siêu hơn chúng ta rất nhiều. Thiên nhãn có thể nhìn thấy sự khởi tâm động niệm; chúng ta chẳng nhìn thấy sự khởi tâm động niệm của phàm phu. Giống những vị đại quyền thị hiện này thì càng thù thắng nữa. Họ có đầy đủ ngũ nhãn, thập nhãn, họ có huệ nhãn, có trí nhãn, nhìn thấy rõ ràng, minh bạch, thế nên tâm chân thành cung kính tự nhiên sanh khởi. Chúng ta học Phật khế nhập vào cảnh giới này, người thế gian coi chẳng ra gì, chẳng có gì kỳ lạ, chẳng thể so đo. Ai tôn trọng bạn? Chư Phật Như Lai, Bồ Tát, những thiện thần này, họ cung kính bạn, họ hiểu rõ. Bạn có một thiện tâm chân chánh cũng chẳng cần rao truyền khắp nơi, tâm bạn chân, thiện, hoàn hảo như thế nào đi nữa, bạn nói cách mấy thì người ta nghe xong cũng nghĩ là giả. Ai tin bạn được? Ai biết được bạn có tâm niệm gì? Phật, Bồ Tát, thiên long quỷ thần biết. Người thế gian không biết, sỉ nhục bạn, hủy báng bạn thì cũng thường thôi, chẳng có gì lạ. Họ là phàm phu, trong kinh gọi họ là người đáng thương xót, làm sao bạn có thể so đo với họ được! Bạn so đo với họ thì bạn chẳng có một chút từ bi nào cả. Thế nên chúng ta hiểu được đạo lý này, biết được chân tướng sự thật, tự mình phải hết lòng tu học cho đàng hoàng. Người thế gian khen ngợi bạn thì cũng tốt, hủy báng bạn thì cũng được, hết thảy đều là giả, chẳng có gì chân thật, họ chẳng nhìn thấy đức năng chân thật

trong nội tâm của bạn thì lời khen tặng đó chẳng đáng tin. Khi họ hủy báng bạn cũng chẳng thấy được tạo tác trong nội tâm của bạn, sự hủy báng đó cũng là giả dối. Sự tán thán của chư Phật Như Lai là thật, một tí gì cũng chẳng giả. Như Thế Tôn trong kinh này tán thán Địa Tạng Bồ Tát, đó là thật, chẳng giả. Ngài làm "lợi ích rộng lớn". Địa Tạng Bồ Tát tại thế giới Sa Bà, trong cõi Diêm Phù Đề đặc biệt chỉ khu vực này của chúng ta. Ngài trong cõi này, "trong đường sanh tử", sanh tử đạo tức là lục đạo luân hồi. Trong lục đạo luân hồi ở thế giới Sa Bà, Ngài dùng tâm gì, Ngài làm việc gì. "Từ ai cứu bạt", từ là đại từ bi, đây là tâm của Ngài. Từ tâm thanh tịnh, bình đẳng khởi lên đại từ bi, đại từ bi này gọi là từ bi thanh tịnh, từ bi bình đẳng. "Cứu bạt" là sự nghiệp của Ngài, Ngài làm gì ở đây? Ngài làm sự nghiệp cứu tế, ngày nay chúng ta gọi là sự nghiệp từ thiện phước lợi, Ngài làm việc này. "Bạt" nghĩa là giải trừ hết thảy tai nạn của chúng sanh, đau khổ của chúng sanh. Tâm từ bi là động lực, Bồ Tát làm việc này chẳng cần báo đáp, người thế gian làm việc nếu không vì danh thì cũng vì lợi. Ngài chẳng cần báo đền, chẳng vì lợi, chẳng có người nào tán thán Ngài, chẳng có ai khen thưởng Ngài, chẳng vì danh. Phật tán thán Ngài ở cung trời Đao Lợi, ngoài Phật ra có ai tán thán Ngài? Vì sao không có người tán thán? Chẳng có ai biết được tâm của Ngài, hạnh của Ngài. Chư Phật Như Lai biết được, chư Phật Như Lai tôn kính, tán thán; tán thán sự

phát tâm, sự nghiệp của Ngài. Câu tiếp theo: “Độ thoát nhất thiết tội khổ chúng sanh phương tiện chi sự”, ở đây nêu lên vài việc để nói. Ngài làm việc cứu bạt chúng sanh gì? Chúng ta phải hiểu ý nghĩa của hai chữ độ thoát này. Nhà Phật thường nói độ chúng sanh, người hiện đại đối với chữ độ rất lờ mờ, độ nghĩa là gì? Nói theo kiểu bây giờ thì độ nghĩa là giúp đỡ hết thảy chúng sanh, chăm sóc chúng sanh, yêu mến bảo bọc chúng sanh, dốc toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ, giải trừ khó khăn của họ. Hết thảy những chúng sanh chịu khổ chịu tội này, đây gọi là thọ báo, quả báo từ nơi nào đến? Phải giải trừ cái “nhân” ấy, chư vị phải biết trên “quả” thì chẳng làm gì được, phải hạ thủ từ nhân. Tội khổ đều do ác nhân tạo thành, muốn thoát ly đau khổ thì nhất định phải tu thiện nhân; tâm hạnh thiện rồi thì tự nhiên sẽ thoát ly ác đạo. Bồ Tát độ chúng sanh cũng chỉ là giáo học, chúng sanh nghe xong có thể giác ngộ, chịu tiếp nhận, chịu quay về, thì họ sẽ thoát ra khỏi lục đạo. Nếu họ nghe xong còn hoài nghi, không chấp nhận, họ nói lời này chưa đáng tin, chưa chắc là sự thật, nếu vậy thì họ vẫn phải chịu khổ tiếp tục. Một ngày nào đó họ tiếp nhận, hiểu rõ thì họ

Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 12 308

mới thực sự thoát khổ. Thế nên Địa Tạng Bồ Tát cũng giống như Phật, đều làm công tác giáo dục xã hội thiện nguyện. Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 13 (Số 14-12-13)

Kính thưa hai lão hòa thượng, chư vị pháp sư, chư vị đồng học: Xin mở kinh, Khoa Chú của pháp sư Thanh Liên, ở Đài Loan gần đây chúng tôi phát tâm in hai vạn bộ, tương lai mọi người đều có thể có bản in hoàn hảo. Kinh Địa Tạng vô cùng quan trọng, từ kinh điển chúng ta thấy được Thế Tôn giao phó sứ mạng giáo hóa chúng sanh trong thời Mạt Pháp chín ngàn năm này cho Địa Tạng Bồ Tát, thế nên Địa Tạng Bồ Tát chính là đại biểu của đức Phật Thích Ca Mâu Ni trong thời Mạt Pháp, địa vị của Ngài vô cùng đặc biệt, Ngài thay thế Phật. Chúng ta thấy trong kinh này, hết thảy Bồ Tát nhận lời phó chúc đều ủng hộ Địa Tạng Bồ Tát. Trước giảng đài chúng ta thờ Địa Tạng Bồ Tát, mọi người đều nhìn thấy, chúng ta nhất định phải y giáo phụng hành. Hôm nay giảng đoạn kinh nói về Tứ Đại Thiên Vương đặt ra câu hỏi. Nói thật ra, nghi vấn của họ chính là nghi vấn chung của chúng ta. Tại sao Địa Tạng Bồ Tát nhiều kiếp lâu xa đến nay thường phát đại nguyện phải độ tận chúng sanh, nhưng mãi cho đến nay chúng ta thấy hình như chúng sanh chẳng được độ, tạo tác tội nghiệp ngày càng nặng, nguyên nhân rốt cuộc là ở chỗ nào? Hy vọng Thế Tôn có thể khai thị cho mọi người. Đoạn khai thị phía sau đều là những lời trong kinh Phật.Người học giảng kinh chúng ta khi gặp những đoạn kinh văn này phải đặc biệt lưu ý, lúc đối diện thính chúng đông đảo, trong thính chúng có người đã từng gặp phải những nạn ấy, nếu chúng ta giảng không khéo thì họ rất khó chấp nhận, khó chịu, thậm chí sẽ thốt lời trách móc, khởi tâm oán trách, như vậy thì không tốt. Thế nên khi gặp kinh văn như vầy thì phải dùng cách khéo léo, phải khơi gợi mà không làm tổn thương lòng tự ái của người ta. Điểm này vô cùng quan trọng. Trong Nội Điển Giảng Tọa các bạn đã học qua rồi, tuyệt đối không thể gây tổn thương đến lòng tự ái của người ta, thí dụ trong kinh văn, ngày nay chúng ta muốn nói về tàn tật, nói quá nhiều về những việc này. Nếu bạn nói cặn kẽ như vậy thì họ

nghe xong sẽ rất buồn bực, chỉ nên nói sơ lược, phớt qua thôi; còn những chỗ liên quan đến nhân quả báo ứng thì có thể nói sâu thêm một chút, làm cho họ cảnh giác.

Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 13 309

Ngoài ra nhất định phải biết ngày nay chúng ta giảng kinh chẳng phải chỉ có những thính chúng [hiện diện] trước mắt này mà thôi, băng thâu hình được phát hình toàn thế giới, thính chúng coi băng này qua máy truyền hình không biết là bao nhiêu mà tính, cũng không biết họ là người như thế nào, chúng ta phải dự liệu, không thể làm mích lòng họ. Phải làm cho họ nghe xong có thể sanh tâm hoan hỷ, tâm cung kính, có thể quay về, sửa đổi lỗi lầm. Được vậy thì sự giáo học Phật pháp của chúng ta mới thành tựu viên mãn. Chẳng giống lúc trước, lúc trước chỉ có thính chúng có mặt tại buổi giảng, nếu chẳng hiện diện nơi ấy thì chẳng nghe được; hiện nay truyền hình, truyền thanh, người trên cả toàn thế giới đều nghe được. Vả lại băng thâu hình, thâu thanh có thể lập lại nhiều lần, bạn suy xét coi thử thính chúng sẽ là bao nhiêu? Đây là việc chúng ta phải dự liệu, không thể sơ sót. Bây giờ xin xem kinh văn. Tương lai chúng ta in xong cuốn Khoa Chú, lưu thông với số lượng nhiều, đặc biệt là đạo tràng Địa Tạng Bồ Tát ở Cửu Hoa Sơn, chỗ của Bổn Tôn, chúng ta nhất định phải dốc toàn tâm toàn lực để ủng hộ. Ngày nay thế giới động loạn, chư vị đều cảm nhận tình cảnh động loạn này rất rõ ràng, hơn nữa, tai biến nhiều phi thường, bất luận ở quốc gia nào trên thế giới, ở địa khu nào, có nhiều tai biến to lớn, ngày nay tin tức, thông tin đều chẳng tường trình nữa. Tại sao không tường trình nữa? Chúng ta suy đoán có thể là vì sợ mọi người biết được sẽ cảm thấy khủng hoảng. Vì muốn an định cục diện xã hội trước mắt nên rất nhiều tai nạn lớn đều không tường trình nữa, đây là điều chúng ta có thể lý giải được. Nhưng những tai nạn này xảy ra như thế nào? Người đời chẳng hiểu nguyên nhân, đều gán cho nó là tai họa tự nhiên, đẩy trách nhiệm cho thiên nhiên, hình như chẳng liên quan gì đến con người chúng ta, đây là sự sai lầm to lớn. Có quan niệm và tâm thái này không những tai biến không thể chấm dứt mà càng ngày càng nghiêm trọng, chúng ta sẽ còn phải chịu khổ nạn lớn hơn. Chúng ta có trách nhiệm, có sứ mạng làm thế nào giúp đỡ xã hội, hóa giải, giảm nhẹ, đình trệ những tai nạn này, đó chính là hết lòng học Phật, hết lòng tu hành. Phật dạy chúng ta tận hư không trọn cả pháp giới và chúng ta cùng một thể, đây là thật, chẳng giả, cả bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh chính là giảng về một việc này. Thế giới này hình thành như thế nào? Trong kinh Phật giảng rất rõ ràng, có tình có tưởng thì sẽ biến hiện ra thế gian hữu tình, chín pháp giới thế gian hữu tình; vô tình

Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 13 310

vô tưởng thì sẽ biến thành khí thế gian55, Pháp Tướng Duy Thức giảng rất tường tận, thấu triệt. Hữu tình thế gian là Kiến Phần trong A Lại Da thức biến hiện ra, Vô tình thế giới là Tướng Phần56 trong A Lại Da Thức biến hiện ra, Kiến và Tướng đều cùng một nguồn gốc, cùng thuộc một Tự Chứng Phần57, làm sao có thể nói không có liên quan được? Trong kinh Đại Thừa, Phật nói: “Tình và Vô Tình cùng tròn đầy chủng trí”, như vậy cả hai Tình và Vô Tình mới cùng được. Nếu cả hai chẳng có liên quan như vậy thì làm sao cùng được? Đức Phật lại nói với chúng ta: “Hết thảy pháp từ tâm tưởng sanh”,

hết thảy pháp thế gian và xuất thế gian đều từ tâm tưởng sanh. Vì từ tâm tưởng sanh nên cái tâm tưởng này là chủ tể. Trong hội giảng kinh Lăng Nghiêm, Phật nói rõ ràng, minh bạch hơn: “Nếu chuyển được cảnh thì cũng giống như Như Lai”, đây tức là nói “y báo chuyển theo chánh báo”. Chánh báo là gì? Chánh báo là tâm, là ý niệm (niệm đầu). Chúng ta thường nói: “Dung mạo của chúng ta chuyển theo ý niệm, thể chất của chúng ta chuyển theo ý niệm, hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta cũng chuyển theo ý niệm”. Tâm của bạn tốt thì tướng mạo của bạn đương nhiên sẽ tốt, thân thể của bạn sẽ tốt, hoàn cảnh cư trú cũng tốt, là do tâm chuyển cảnh giới, chẳng phải cảnh giới chuyển tâm. [Khi nói về thời đại] hiện nay, Phật trong kinh thường nói đến chữ “điên đảo”, cái gì điên đảo? Người thế gian đều bị hoàn cảnh chuyển, tâm người thế gian bị hoàn cảnh chuyển. Hiện nay tai nạn [gì xảy ra, người ta] đều đổ thừa cho là tai họa tự nhiên, chẳng liên can gì đến con người, đây tức là tâm bị cảnh chuyển, đây là sự sai lầm to lớn. Chúng ta xem thời cổ, bạn coi lịch sử, thời xưa nếu trong xã hội xảy ra tai biến trọng đại thì những đế vương, đại thần, quan viên địa

55 Khí thế gian tức là cảnh giới bên ngoài, bao gồm cõi nước, thế giới v.v… tức Y Báo. 56 Kiến Phần: Còn gọi là Năng Thủ Phần, chính là tác dụng của Thức, là chủ thể để nhận biết sự vật. Kiến có nghĩa là soi thấy, tác dụng thấu hiểu rõ ràng của tâm tánh, chiếu soi hết thảy các pháp, thấu hiểu nghĩa lý của hết thảy các pháp giống như gương hiện bóng. Tướng Phần: Còn gọi là Sở Thủ Phần, chính là cảnh tượng của mọi sự vật thuộc thế giới bên ngoài hiện bóng trong tâm. Nói cách khác, Tướng Phần chính là hình ảnh, ấn tượng của thế giới bên ngoài được lưu giữ trong tâm thức, là đối tượng nhận biết của Kiến Phần. 57 Tự Chứng Phần: Còn gọi là Tự Thể Phần, Tự có nghĩa là Tự Thể, Chứng là chứng biết. Như vậy, Tự Chứng Phần là tác dụng nhận biết của tự tâm. Kiến Phần và Tướng Phần chỉ là những khía cạnh khác nhau của Tự Chứng Phần nếu xét về bản thể. Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 13 311

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.